TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ	*Phong Thổ, ngày 31 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 18/2023/TLST – HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị G T M, sinh năm sinh: 19...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

+ Anh V A D, sinh năm sinh: 19...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị M và anh D về chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu vào ngày 19/11/2015, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là cả hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị ly thân nhau từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay, thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai và anh chị không còn tình cảm với nhau nữa, nên cả hai quyết định ly hôn. Chị M và anh D cũng đã thỏa thuận được

với nhau về con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị M và anh D xin được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự. Ngày 23 tháng 10 năm 2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị M và anh D trở về đoàn tụ, nhưng anh chị không hàn gắn được tình cảm, vẫn giữ nguyên quan điểm là yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và thống nhất thỏa thuận những nội dung sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị G T M và anh V A D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị G T M và anh V A D có 03 con chung là cháu V A C, sinh ngày ../2013; V Thị H, sinh ngày ../2015 và V A T, sinh ngày ../2019. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận và thống nhất giao 03 cháu cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh D không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị G T M và anh V A D không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị G T M và anh V A D xin được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự do anh chị là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

[2] Xét thấy các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị G T M và anh V A D thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị G T M và anh V A D có 03 con chung là cháu V A C, sinh ngày ..2013; V T H, sinh ngày ../2015 và V A T, sinh ngày ../2019. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận và thống nhất giao các cháu cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh V A D không yêu cầu chị G T M cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị G T M và anh V A D không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị G T M và anh V A D được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- Ủy ban nhân dân xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá